

HƯỚNG DẪN HỌC SINH HỌC TẬP
MÔN: HÓA HỌC 12
Tuần 1 - Tiết 1
ÔN TẬP ĐẦU NĂM

A. NỘI DUNG CẦN ĐẠT.

Biết được :

- Hệ thống kiến thức hóa hữu cơ 11.
- Cũng cố các khái niệm đồng đẳng, đồng phân.
- Hệ thống quy tắc gọi tên hợp chất hữu cơ.
- Hệ thống tính chất hoá học đặc trưng của các hợp chất đã học.

Kĩ năng

- Viết được công thức cấu tạo đồng phân.
- Gọi tên các hợp chất hữu cơ.

B. NỘI DUNG BÀI HỌC.

ÔN TẬP ĐẦU NĂM

I – ĐẠI CƯƠNG HOÁ HỮU CƠ					
- Đồng đẳng: Những hợp chất hữu cơ có thành phần phân tử hơn kém nhau một hay nhiều nhóm CH_2 nhưng có tính chất hoá học tương tự nhau là những chất đồng đẳng, chúng hợp thành dãy đồng đẳng. - Đồng phân: Những hợp chất hữu cơ khác nhau có cùng CTPT gọi là các chất đồng phân.					
II – HIDROCARBON					
	ANKAN	ANKEN	ANKIN	ANKADIEN	ANKYLBEZEN
Công thức chung	$\text{C}_n\text{H}_{2n+2}$ ($n \geq 1$)	C_nH_{2n} ($n \geq 2$)	$\text{C}_n\text{H}_{2n-2}$ ($n \geq 2$)	$\text{C}_n\text{H}_{2n-2}$ ($n \geq 3$)	$\text{C}_n\text{H}_{2n-6}$ ($n \geq 6$)
Đặc Điểm cấu tạo	- Chỉ có liên kết đơn chức, mạch hở - Có đồng phân mạch cacbon	- Có 1 liên kết đôi, mạch hở - Có đồng phân mạch cacbon, đồng phân vị trí liên kết đôi và đồng phân hình học	- Có 1 liên kết ba, mạch hở - Có đồng phân mạch cacbon và đồng phân vị trí liên kết ba.	- Có 2 liên kết đôi, mạch hở	- Có vòng benzen - Có đồng phân vị trí tương đối của nhánh ankyl
Tính chất hoá học	- Phản ứng thế halogen. - Phản ứng tách hiđro. - Không làm mất màu dung dịch KMnO_4	- Phản ứng cộng. - Phản ứng trùng hợp. - Tác dụng với chất oxi hoá.	- Phản ứng cộng. - Phản ứng thế H ở cacbon đầu mạch có liên kết ba. - Tác dụng với chất oxi hoá.	- Phản ứng cộng. - Phản ứng trùng hợp. - Tác dụng với chất oxi hoá.	- Phản ứng thế (halogen, nitro). - Phản ứng cộng.

III. ANCOL - PHENOL		
	ANCOL NO, ĐƠN CHỨC, MẠCH HỖ	PHENOL
Công thức chung	$C_nH_{2n+1}OH$ ($n \geq 1$)	C_6H_5OH
Tính chất hoá học	- Phản ứng với kim loại kiềm. - Phản ứng thế nhóm OH - Phản ứng tách nước. - Phản ứng oxi hoá không hoàn toàn. - Phản ứng cháy.	- Phản ứng với kim loại kiềm. - Phản ứng với dung dịch kiềm. - Phản ứng thế nguyên tử H của vòng benzen.
Điều chế	Từ dẫn xuất halogen hoặc anken.	Từ benzen hay cumen.
IV. ANĐEHIT– AXIT CACBOXYLIC		
	ANĐEHIT NO, ĐƠN CHỨC, MẠCH HỖ	AXIT CACBOXYLIC NO, ĐƠN CHỨC, MẠCH HỖ
CTCT	$C_nH_{2n+1}-CHO$ ($n \geq 0$)	$C_nH_{2n+1}-COOH$ ($n \geq 0$)
Tính chất hoá học	- Tính oxi hoá - Tính khử	- Có tính chất chung của axit (tác dụng với bazơ, oxit bazơ, kim loại hoạt động) - Tác dụng với ancol
Điều chế	- Oxi hoá ancol bậc I - Oxi hoá etilen để điều chế anđehit axetic	- Oxi hoá anđehit - Oxi hoá cắt mạch cacbon. - Sản xuất CH_3COOH + Lên men giấm. + Từ CH_3OH.

LUYỆN TẬP

Câu 1: Viết CTCT các đồng phân và gọi tên thường ancol có CTPT là : C_3H_8O và Axit cacboxylic có CTPT là: $C_4H_8O_2$

Câu 2: Viết CTCT và gọi tên **thông thường** ancol có CTPT là : CH_4O và C_2H_6O

Câu 3: Viết CTCT và gọi tên **theo 2 cách** các axit có CTPT là : CH_2O_2 , $C_2H_4O_2$ và $C_3H_6O_3$.

C. DẶN DÒ.

- Ôn tập lại kiến thức hóa học 11.
- Đọc bài ghi lại bài vào tập học.
- Xem lại cách viết CTCT, viết đồng phân lớp 11.
- Đọc tên gốc hiđro cacbon, tên axit.
- Làm bài tập phần luyện tập.
- Mọi thắc mắc liên hệ Thầy Hải: **0985556435**